

BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng,
chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Tính đến 15h00' ngày 05/12/2021)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 05/12/2021, ghi nhận 1.294.778 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 1.007.566 điều trị khỏi, 260.240 đang điều trị, 26.061 tử vong (tăng 203 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.288.598 trường hợp (tăng 13.993 trường hợp).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế cập nhật tại đường link: <https://capdodich.yte.gov.vn/map>

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: 1.386 ca (tăng 34), trong đó:

- Tổng số ca mắc COVID-19 tại tỉnh: 1.342 ca, tăng 34 ca (19 ca đã cách ly tập trung; 13 ca tại cộng đồng; 02 ca đã cách ly tại nhà). *Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.*

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **04** trường hợp.

2.2. Tình hình điều trị: 1.016 bệnh nhân đang điều trị (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*); 367 bệnh nhân đã được điều trị khỏi (tăng 17); 03 bệnh nhân tử vong.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 127.167 người.

- Số F1 đang cách ly: 2.836 người, tích lũy 10.060 người (tăng 321).

- Số F2 đang cách ly: 118 người, tích lũy 53.964 người (tăng 195).

- Số trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác từ ngày 22/6/2021 đến nay: 32.253 trường hợp (tăng 38) tại các tỉnh/thành phố: TP.HCM (4.342), Hà Nội (13.228), Đồng Nai (376), Bình Dương (452), Phú Thọ (8.823) và các vùng có dịch khác (5.030). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 44.151 (Dương tính 201, âm tính: 43.777, chờ kết quả: 173).

- Đang cách ly y tế tập trung: 4.814 trường hợp.

- Đang cách ly y tế tại nhà: 1.423 trường hợp.

4. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

4.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 2.628 mẫu (2.033 Realtime

- PCR; 595 Test nhanh).

4.2. Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 1.537.605 mẫu (1.386 dương tính; 1.535.604 âm tính; 615 chờ kết quả), trong đó:

- Nhóm 1: Đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế (F0, F1, bệnh nhân có triệu chứng sốt, ho, triệu chứng cúm,...). Trong ngày: 1.931 mẫu, lũy tích: 542.116 mẫu.

- Nhóm 2: Đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: trong ngày 0 mẫu, tích lũy 90.425 mẫu.

- Nhóm 3: Đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 905.042mẫu, trong đó:

- + Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: Trong ngày: 0 mẫu, lũy tích: 401.626 mẫu.

- + Xét nghiệm cho người dân: Trong ngày: 697 mẫu, lũy tích: 503.416 mẫu.

5. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

5.1. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên:

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 810.197 người (tính đến tháng 5/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 1.388.290 liều.

- Tổng số người đã được tiêm: 769.166 người (đạt 94.93% dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 1.434.350 mũi (Mũi 1: 769.166; Mũi 2: 665.184, đạt 82.1% dân số trên 18 tuổi).

- Kết quả tiêm:

- + Từ đợt 1 đến đợt 9: 431.322 mũi (Mũi 1: 364.276, Mũi 2: 67.046).

- + Đợt 10: Số tiêm trong ngày: 3.802 người, lũy tích 1.003.003 mũi, đạt 100.9%.

5.2. Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 12-17 tuổi:

- Tổng số người từ 12-17 tuổi: 126.825 người (tính đến tháng 11/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 52.650 liều.

- Tổng số người được tiêm trong ngày: 2.022 người, tích lũy: 52.900 người (Mũi 1: 52.893 người, đạt 41,71%, Mũi 2: 07 người, đạt 0.01%).

6. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 02 địa điểm cấp xã (xã Trung Kiên của huyện Yên Lạc, xã Bàn Giản của huyện Lập Thạch).

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:

1.1. Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

1.2. Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

2. Các khu cách ly tập trung:

2.1. Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 41 cơ sở.

2.2. Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

3. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

3.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 42 người nước ngoài (Hàn Quốc 18, Trung Quốc 11, Đài Loan 08, quốc tịch khác 05) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với mục đích làm việc 15, công tác 10, cách ly 16, du lịch 01. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.786 người nước ngoài làm việc, thăm thân, cách ly tại 291 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; trong đó có 222 người nước ngoài đang cách ly sau khi nhập cảnh tại khu cách ly của Khách sạn Dic Star, Vĩnh Phúc; Tòa nhà Fits, Khu nghỉ dưỡng Flamingo Đại Lải Resort. Chưa phát hiện người nước ngoài có vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

3.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Trong ngày, lực lượng Công an đã kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại 03 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, 03 cơ sở tôn giáo; chưa phát hiện vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh.

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 3.916 trường hợp số tiền 8.256.800.000 đồng.

4. Các Tổ phòng, chống COVID cộng đồng: tổng số 1.370 tổ, với 11.186 thành viên tham gia.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

1. Về nguyên tắc:

Phải tuân thủ nguyên tắc đầu tiên, **“bất biến”** đó là phải đặt sự an toàn, sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, an toàn về dịch nhưng phải tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phải đáp ứng nguyên tắc **“vạn biến”** đó là phải ứng phó **thần tốc, linh hoạt, sáng tạo, thích ứng an toàn, hiệu quả** với từng trường hợp, từng địa phương, từng cơ quan, từng thời điểm cụ thể để đạt được mục tiêu.

2. Về Phương châm thích ứng linh hoạt:

2.1. Chuyển việc trạng thái từ kiểm soát bằng mệnh lệnh hành chính, giới nghiêm, cấm, dừng hoạt động, sang trạng thái tuân thủ tự giác, tự nguyện, tự kiểm soát, kiểm tra theo cơ chế xác xuất và xử lý nghiêm các vi phạm.

2.2. Chuyển từ kiểm soát phân vùng theo địa giới hành chính (lập chốt chặn) sang hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, xác lập cơ chế tự kiểm soát tại các cơ quan đơn vị doanh nghiệp và trong từng gia đình.

2.3. Thay các chốt kiểm soát hữu hình, các qui định cứng nhắc bằng việc nâng cao ý thức tự giác, tự nguyện, tự tuân thủ của người dân, doanh nghiệp (xây dựng chốt chặn của ý thức người dân, doanh nghiệp).

3. Các biện pháp cụ thể:

3.1. Tiếp tục yêu cầu 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải triển khai xét nghiệm sàng lọc tầm soát SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên **định kỳ ít nhất 3 - 5% hàng tuần** cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Ban Chỉ đạo phòng,

chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh. Tăng tỷ lệ xét nghiệm khi xuất hiện các nguy cơ cao hơn.

3.2. Các cơ quan, đơn vị hoàn thiện ngay “**tử thuốc**” và “**nội qui phòng chống dịch**” tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo sẵn sàng cơ sở Kit Test nhanh kháng nguyên để kiểm soát dịch bệnh tại cơ quan mình.

3.3. Các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh tự thành lập tử thuốc thiết yếu phòng chống dịch COVID-19. Chủ động tự thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng Test nhanh kháng nguyên định kỳ hàng tuần hoặc ngay khi ra/vào tỉnh, khu vực có nguy cơ lây nhiễm cao để tự bảo vệ bản thân, gia đình mình (có y tế xã hướng dẫn, trong chương trình y tế dự phòng)

3.4. Các địa phương nếu xuất hiện nguy cơ phải thần tốc truy vết, xét nghiệm nhanh để tách người nhiễm COVID-19 (F0) ra khỏi cộng đồng; đồng thời khoanh vùng hẹp, xử lý triệt để, tránh lây nhiễm ra cộng đồng.

Nếu xuất hiện F0 trên địa bàn, chậm nhất sau 2h phải đưa ngay vào cơ sở điều trị. Chậm nhất sau 24h phải rà soát toàn bộ khu vực có liên quan, tách các F0 khác (nếu có) ra khỏi cộng đồng; chậm nhất sau 72h (3 ngày) đưa địa phương trở về trạng thái bình thường mới.

3.5. Chỉ đạo các huyện, thành phố khẩn trương hoàn thiện để sẵn sàng hoạt động cho cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 với quy mô 120 giường bệnh để sẵn sàng thu dung, điều trị bệnh nhân nhiễm COVID-19 khi có yêu cầu.

3.6. Tiếp tục tổ chức cách ly y tế F1, điều trị F0 (không triệu chứng) tại nhà/nơi lưu trú (khi đủ điều kiện theo quy định). Kích hoạt các TYT Lưu động, Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng để giám sát, thực hiện việc cách ly, điều trị tại nhà/nơi lưu trú.

3.7. Yêu cầu BCD các cấp phải ứng phó rất linh hoạt, sáng tạo, kịp thời thông qua việc thích ứng với từng trường hợp cụ thể, từng ổ dịch cụ thể phải có các biện pháp linh hoạt ứng phó kịp thời “**vạn biến**” để đảm bảo nhanh nhất, kịp thời tách F0 ra khỏi cộng đồng, đảm bảo mục tiêu “**bất biến**” là sự an toàn cho người dân, doanh nghiệp.

3.8. Thực hiện nghiêm 4 tại chỗ: Thẩm quyền tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, gắn trách nhiệm tại chỗ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân/Trưởng BCD cấp huyện được toàn quyền quyết định các vấn đề xử lý cục bộ, nội bộ tại địa phương theo qui định (cho dừng học, cho dừng hoạt động, khoanh vùng, quyết định người đi cách ly y tế tập trung, cách ly y tế tại nhà...) **bằng các biện pháp cấp bách, tạm thời** phù hợp trong một khoảng thời gian nhất định. Sau đó phải nhanh chóng khôi phục trạng thái “**bình thường mới**” trong thời gian sớm nhất.

3.9. Tuyên truyền mạnh mẽ với tần suất cao, nội dung phong phú những nguy cơ, tác hại của dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặc biệt là cố tình vi phạm các qui định về phòng chống dịch. Trong trường hợp chưa xác định được nguyên nhân, chưa rõ nguồn gốc được phép áp dụng các biện pháp “**tạm thời, cấp bách**” để ngăn chặn các nguy cơ, sau đó phải nhanh chóng đưa địa phương về trạng thái bình thường.

3.10. Đẩy nhanh việc triển khai kế hoạch tiêm chủng, đảm bảo phủ kín vắc xin cho 100% người dân trên toàn tỉnh trong năm 2021. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Vùng Xanh” gắn với việc các quyết định triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh. Thực hiện mục tiêu kép theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1:
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 05/12/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	N.N.Kiên	1981	Nam	Tiền Châu	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
2	V.T.Hoa	1998	Nữ	Đồng Xuân	Phúc Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
3	N.D.Pháp	1993	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
4	L.V.Lặn	1982	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
5	P.D.Quyết	1991	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
6	T.A.Phú	1996	Nam	Tích Sơn	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
7	T.V.Đa	1943	Nam	Đồng Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
8	T.T.Thêm	1993	Nữ	Đồng Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
9	N.T.T.Hồng	1980	Nữ	Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
10	T.T.Dệt	1971	Nữ	Đồng Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
11	P.N.V.Phước	2021	Nam	Đồng Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
12	N.T.Thu	1989	Nữ	Đồng Văn	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
13	P.T.Nguyên	1970	Nữ	Tam Hồng	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
14	T.N.Hân	2011	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
15	P.V.Phấn	1969	Nam	Thanh Vân	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
16	L.T.Tuyết	1974	Nữ	Thanh Vân	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
17	P.Q.Đặng	2021	Nam	Thanh Vân	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
18	T.T.Thơm	1998	Nữ	Thanh Vân	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
19	Đ.P.N.Duy	2002	Nam	Tam Phúc	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
20	N.M.Hiếu	1998	Nam	Tam Phúc	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng Đồng
21	L.N.Chúc	2000	Nam	TT.Vĩnh Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
22	P.V.Khánh	2002	Nam	An Tường	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
23	N.V.Phượng	1975	Nam	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
24	L.T.T.Hà	2006	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
25	T.K.Chung	2007	Nam	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
26	N.N.Hùng	1994	Nam	Bình Dương	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
27	L.T.Dung	1973	Nữ	Yên Lập	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
28	T.T.Đức	1998	Nam	Hội Hợp	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại nhà
29	Đ.N.Quang	2016	Nam	Liên Bảo	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cách ly tại

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Địa chỉ			Phân loại ca bệnh nhà
				Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
30	N.T.T.Hà	1988	Nữ	Bạch Lưu	Sông Lô	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
31	Đ.T.Hiên	1986	Nữ	Hoàng Lâu	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
32	D.T.Yên	1964	Nữ	Tề Lỗ	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
33	D.T.Anh	1988	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Khu cách ly
34	L.V.Việt	1993	Nam	Thiện Kế	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19
(Kèm theo Bản tin ngày 05/12/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Cơ sở điều trị COVID-19	Cũ	Vào	Ra	Hiện có
1	BVDC số 1	127	8	15	120
2	BVDC số 2	156	9	0	165
3	Tam Dương	40	6	3	43
4	Yên Lạc (Cơ sở 1)	48	0	5	43
5	Yên Lạc (Cơ sở 2)	111	6	0	117
6	Bình Xuyên	38	3	0	41
7	Tam Đảo	45	1	10	36
8	Vĩnh Tường (Cơ sở 1)	58	0	0	58
9	Vĩnh Tường (Cơ sở 2)	75	3	6	72
10	Vĩnh Tường (Cơ sở 3)	86	9	1	94
11	Phúc Yên	20	1	0	21
12	Vĩnh Yên	102	4	1	105
13	Lập Thạch	8	21	0	29
14	Sông Lô	16	10	0	26
15	BV 74 Trưng vương	0	2	0	2
16	Bệnh viện Nhiệt đới TƯ	20	0	0	20
17	Đang cách ly tại các cơ sở cách ly y tế	49	34	49	24
Tổng số		999	117	90	1.016